

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2874/QĐ-BCT ngày 08/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-BCT ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành về lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 14/TTr-SCT ngày 17/02/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này 09 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau.

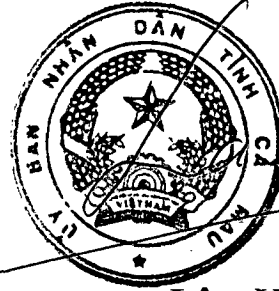
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 08/01/2016; Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 và Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- NC (Đ32);
- Lưu: VT. Tr 69/02.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lâm Văn Bi*  
**Lâm Văn Bi**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC  
AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CÀ MAU**

*(Công bố kèm theo Quyết định số: 308 /QĐ-UBND ngày 24/02/2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
01	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
02	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
03	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
05	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
06	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
07	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
08	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ
09	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (trường hợp bị mất, thất lạc, hoặc bị hỏng) đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ

## 2. Danh mục thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
<i>Công bố tại Quyết định số: 1395 /QĐ-UBND ngày 12/8/2016</i>			
01	T-CMU-287536-TT	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	<p>Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p>
<i>Công bố tại Quyết định số: 33 /QĐ-UBND ngày 08/01/2016</i>			
02	T-CMU-286147-TT	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
03	T-CMU-286143-TT	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
04	T-CMU-286144-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
05	T-CMU-286148-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
06	T-CMU-286146-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
07	T-CMU-286149-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
<i>Công bố tại Quyết định số: 1072 /QĐ-UBND ngày 28/6/2016</i>			
08	T-CMU-287265-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	
09	T-CMU-287266-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	

## PHẦN II NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi là cơ sở) đăng ký hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm với Sở Công Thương tỉnh Cà Mau;

- Các cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy nội dung quảng cáo thực phẩm tại *Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)* vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 12 ngày làm việc, Sở Công Thương tổ chức thẩm định nội dung hồ sơ xin quảng cáo sản phẩm của cơ sở và thông báo kết quả bằng văn bản cho cơ sở.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**1.3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**1.3.1. Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ xin cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đóng thành 01 quyển, gồm:

(1) Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;

(2) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu đối với Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền;

(3) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu đối với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;

(4) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu đối với thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật được ban hành và có hiệu lực) hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật tương ứng được ban hành và có hiệu lực);

(5) Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm đúng như nội dung đăng ký quảng cáo;

(6) Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...);

(7) Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

Toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ phải có dấu của cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

**1.3.2. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

**1.8. Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

*Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm: 1.200.000 đồng/lần/sản phẩm.*

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu Phụ lục I Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương quản lý: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam.

- Điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo:

(1) Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định;

(2) Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;

(3) Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan



thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành;

(4) Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;
- *Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

## PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tên tổ chức/cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Địa chỉ:.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số điện thoại: .....

Số fax: .....

Email: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

### **GIẤY ĐỀ NGHỊ** **XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM**

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số: /20...../

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Cà Mau

Căn cứ Thông tư số: /2012/TT-BCT ngày tháng năm 2012 của Bộ Công Thương và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của .....(tên cơ sở); đề nghị..... (tên cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm cụ thể như sau:

#### **1. Thông tin liên quan đến sản phẩm:**

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình...)	Thời gian dự kiến quảng cáo
1					

#### **2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:**

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận

**Đại diện tổ chức, cá nhân**  
(Ký tên, đóng dấu)



## **2. Thủ tục: Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Trường hợp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đã được cấp nhưng bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng, cơ sở phải có văn bản đề nghị cấp lại nộp tại *Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)* vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Trường hợp sản phẩm thực phẩm được quảng cáo với mục đích tiêu thụ tại Việt Nam đã được cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo quy định nhưng sau đó sản phẩm này có nhu cầu xuất khẩu thì phải đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo tại cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo.

- Thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm căn cứ vào:

(1) Hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền (áp dụng đối với cơ sở sản xuất trong nước);

(2) Hiệu lực của văn bản công nhận đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam đối với quốc gia hoặc cơ sở xuất khẩu thực phẩm vào Việt Nam.

- Các cơ sở đề nghị cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm nộp hồ sơ trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tới Sở Công Thương tỉnh Cà Mau.

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Công Thương tỉnh Cà Mau xác nhận nội dung quảng cáo xem xét cấp lại cho cơ sở, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do. Các bước tiếp theo giống như trường hợp cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, đại diện cơ sở liên hệ Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau để nộp phí, lệ phí và nhận kết quả.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Hồ sơ xin cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đóng thành 01 quyển, gồm:

- (1) Giấy đề nghị xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm (Theo mẫu);
- (2) Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến nội dung quảng cáo thực phẩm đã thay đổi;
- (3) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền;
- (4) Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...);
- (5) Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.
- b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

**2.8. Phí, Lệ phí:** Theo Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

*Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm: 1.200.000 đồng/lần/sản phẩm.*

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm - theo mẫu Phụ lục II (Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012).

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương quản lý: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam.

- Điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo:

- (1) Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định.
- (2) Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

(3) Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

(4) Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.

#### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;
- *Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

## PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tên tổ chức/cá nhân **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Địa chỉ:..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Số điện thoại:.....  
Số fax:....., ngày.....tháng.....năm .....  
Email: .....

### GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM (Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại) Số: /20...../

Kính gửi: (Cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo)

Ngày ..... tháng ..... năm ....., .... (tên cơ sở) đã được ..... (tên cơ quan có thẩm quyền) xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số .....); tuy nhiên, ...(lý do đăng ký lại) .....; đề nghị .... (Cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

#### 1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo
1					
2					

**2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:**

.....  
.....  
.....  
.....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

**Đại diện tổ chức, cá nhân**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

### **3. Thủ tục: Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ tại *Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)* vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Trong vòng 08 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Sở Công Thương tỉnh Cà Mau lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian, địa điểm tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức/cá nhân.

- Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, Sở Công Thương tỉnh Cà Mau cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức/cá nhân đạt yêu cầu (đã trả lời đúng trên 80% câu hỏi ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành trong bài kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm).

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, tổ chức, cá nhân liên hệ Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau nộp phí, lệ phí và nhận kết quả.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **3.3.1. Thành phần hồ sơ đối với tổ chức/doanh nghiệp:**

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a);

b) Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b);

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

d) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

### **3.3.2. Thành phần hồ sơ đối với cá nhân:**

- a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a);
- b) Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;
- c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

### **3.3.3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- Tiếp nhận, thông báo hồ sơ hợp lệ và thời gian kiểm tra kiến thức: 08 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ).

- Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: 02 ngày làm việc (kể từ ngày tổ chức kiểm tra kiến thức).

### **3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.**

### **3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.
- b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

### **3.8. Phí, lệ phí:**

*Phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP: 30.000 đồng/lần/người (Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính).*

### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo mẫu Phụ lục I (Mẫu 01a);

- Danh sách đề nghị kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo mẫu Phụ lục I (Mẫu 01b):

### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.**

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung



## Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 01a

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

#### Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: ..... (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP) (1)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc số CMTND đối với cá nhân) số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, chúng tôi /Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện Tổ chức/Cá nhân**

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu) (3)

#### \* Ghi chú:

- (1): Ghi tên cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận kiến thức ATTP (do Bộ Công Thương chỉ định/ Sở Công Thương)
- (2): Áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân.
- (3): Cá nhân chỉ ký và ghi rõ họ, tên



## **4. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện**

### **4.1. Trình tự thực hiện:**

- Các cơ sở sản xuất sản phẩm thực phẩm đăng ký hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm với Sở Công Thương tỉnh Cà Mau.

- Các cơ sở sản xuất thực phẩm quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại *Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)* vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, Sở Công Thương tỉnh Cà Mau có quyền hủy hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiến hành thẩm định theo quy định. Trường hợp “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định. Trường hợp “Chờ hoàn thiện”, thời hạn khắc phục tối đa là 60 (sáu mươi) ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục (theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV) về Sở Công Thương để tổ chức thẩm định lại. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc tính từ khi Sở Công Thương nhận được báo cáo khắc phục;

Nếu kết quả thẩm định lại vẫn “Không đạt”, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận;

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, đại diện cơ sở liên hệ Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau để nộp phí, lệ phí và nhận kết quả.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đóng thành 01 quyển, gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu 1a);

(2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm (Bản sao có xác nhận của cơ sở);

(3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo Mẫu 2a);

(4) Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm (Bản sao có xác nhận của cơ sở);

(5) Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất (Bản sao có xác nhận của cơ sở).

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**4.8. Phí, lệ phí:**

*Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 3.000.000 đồng/lần/cơ sở, theo Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu 1a quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Điều kiện chung:

Cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.

Điều kiện riêng:

Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm;
- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm;
- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;
- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;
- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của liên bộ Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ trưởng Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;
- *Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

**Mẫu 1a**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm 20 .....*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ<sup>(1)</sup>**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

**Kính gửi:** *(tên cơ quan có thẩm quyền cấp)* .....

Cơ sở sản xuất *(tên giao dịch hợp pháp)*: .....

Địa chỉ tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy phép kinh doanh số ..... ngày cấp: ..... đơn vị cấp: .....

Ngành nghề sản xuất *(tên sản phẩm)*: .....

Công suất thiết kế: .....

Doanh thu dự kiến: .....

Số lượng công nhân viên: ..... (trực tiếp: .....; gián tiếp: .....) )

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở .....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**

-  
-  
-

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

*(1): Mẫu Đơn áp dụng đối với cơ sở sản xuất thực phẩm*

Mẫu 2a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ  
DỤNG CỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Cơ sở: .....
- Đại diện cơ sở: .....
- Địa chỉ văn phòng: .....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất: .....
- Địa chỉ kho: .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Giấy phép kinh doanh số: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Mặt hàng sản xuất: .....
- Công suất thiết kế: .....
- Tổng số công nhân viên: .....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất: .....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: ...
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: .....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng sản xuất .....m<sup>2</sup>, trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất ...m<sup>2</sup>.
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất: .....
- Kết cấu nhà xưởng: .....
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL: .....
- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng: .....
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng: .....
- Hệ thống xử lý môi trường: .....
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: .....



## 2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
<b>I Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có</b>							
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm						
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng						
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
7	Thiết bị giám sát						
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay						
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu						
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
12	Hệ thống cung cấp khí nén						
13	Hệ thống, cung cấp hơi nước						
14	Hệ thống thông gió						
<b>II Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung</b>							
1							
2							
3							
4							
5							

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### **Cam kết của cơ sở:**

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20

.....  
**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC IV

### MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 4

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

### BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

#### I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở: .....
2. Địa chỉ Cơ sở: .....
3. Số điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

#### II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm .... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi  
được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## **5. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

- Các cơ sở sản xuất sản phẩm thực phẩm đăng ký hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm với Sở Công Thương tỉnh Cà Mau.

- Các cơ sở sản xuất thực phẩm (quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 58/2014/TT-BCT) nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại *Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)* vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng.

+ Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, Sở Công Thương xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

- Thủ tục, quy trình cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện như trường hợp cấp lần đầu.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.

+ Trong thời hạn quy định kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, Sở Công Thương xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, đại diện cơ sở liên hệ Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau nộp phí, lệ phí và nhận kết quả.

**5.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **5.3.1. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo mẫu 1c - Phụ lục I).

#### **5.3.2. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của đại điểm sản xuất; thay đổi bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực**

- 1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (mẫu 1c - Phụ lục I);
- 2) Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề: sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- 3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo (mẫu 2a - phụ lục II);
- 4) Bản chính hoặc bản sao chứng thực Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền được bộ công thương chỉ định cấp theo quy định;
- 5) Bản chính hoặc sao chứng thực Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở trực tiếp sản xuất kinh doanh do cơ quan y tế cấp quận/huyện trở lên cấp theo quy định.

\*Ghi chú:

- Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính);
- Bản chụp (photo) kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

#### **5.3.3. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được uỷ quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất**

- 1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu 1c - Phụ lục I).
- 2) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở).
- 3) Văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi (bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

#### **5.3.4. Số Lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **5.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**5.8. Phí, lệ phí:**

**5.8.1. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:** Không có.

**5.8.2. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:**

*Thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 3.000.000đồng/lần/cơ sở, theo Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

**5.8.3. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất:** Không có.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu 1c quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Điều kiện chung**

Cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản

phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.

### **Điều kiện riêng**

Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm;
- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm;
- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;
- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;
- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

### **5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ trưởng Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;
- *Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung



Mẫu 1c

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

Tên cơ sở..... đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh (tên sản phẩm), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số..... ngày cấp.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư số 58/2014/TT-BCT):

.....  
Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2a

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH**

**CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ  
VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Cơ sở:.....
- Đại diện cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ kho:.....
- Điện thoại:.....Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Mặt hàng sản xuất:.....
- Công suất thiết kế: .....
- Tổng số công nhân viên:.....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:.....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khoẻ định kỳ theo quy định:.....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng sản xuất .....m<sup>2</sup>, trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất .....m<sup>2</sup>.
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:.....
- Kết cấu nhà xưởng:.....
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:.....
- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng:.....
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:.....
- Hệ thống xử lý môi trường:.....
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:.....

## 2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
<b>I</b>	<b>Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có</b>						
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm						
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng						
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
7	Thiết bị giám sát						
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay						
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu						
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
12	Hệ thống cung cấp khí nén						
13	Hệ thống cung cấp hơi nước						
14	Hệ thống thông gió						
<b>II</b>	<b>Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung</b>						
1							
2							
3							
4							
5							

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### **Cam kết của cơ sở:**

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC IV

### MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

#### Mẫu 4

### CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm .....

### BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

#### I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở: .....
2. Địa chỉ Cơ sở: .....
3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

#### II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm ... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## 6. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

### 6.1. Trình tự thực hiện:

- Các cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm bao gồm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh thực phẩm) đăng ký hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm với Sở Công Thương tỉnh Cà Mau.

- Các cơ sở kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm b, khoản 1, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại *Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)* vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

+ Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương tỉnh Cà Mau có trách nhiệm tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Công Thương tỉnh Cà Mau phải có văn bản thông báo và yêu cầu cơ sở bổ sung hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, Sở Công Thương tỉnh Cà Mau có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có quyền hủy hồ sơ.

Nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiến hành thẩm định theo quy định. Trường hợp kết quả thẩm định “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định. Trường hợp “Chờ hoàn thiện”, thời hạn khắc phục tối đa là 60 (sáu mươi) ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục (theo Mẫu 4 tại Phụ lục IV) về Sở Công Thương để tổ chức thẩm định lại theo quy định. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc tính từ khi Sở Công Thương nhận được báo cáo khắc phục;

- Nếu kết quả thẩm định lại vẫn “Không đạt”, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận;

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, đại diện cơ sở liên hệ Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau nộp phí, lệ phí và nhận kết quả.

**6.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đóng thành 01 quyển, gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu 1b tại Phụ lục I);

(2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm (Bản sao có xác nhận của cơ sở);

(3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo Mẫu 2b tại Phụ lục II);

(4) Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh thực phẩm (Bản sao có xác nhận của cơ sở);

(5) Giấy xác nhận đủ sức khỏe để kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh (Bản sao có xác nhận của cơ sở).

**6.4. Thời hạn giải quyết:** 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương.

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**6.8. Phí, lệ phí:**

*Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở, theo Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu 1b quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2b quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.



## **6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

### **a) Điều kiện chung**

- Cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm;

- Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp không bao gồm chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản.

### **b) Điều kiện riêng**

Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn 01 (một) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố đó.

## **6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- *Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

**Mẫu 1b**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm 20 .....*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ<sup>(1)</sup>**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

**Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....**

Cơ sở kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp): .....

Địa điểm tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy phép kinh doanh số ..... ngày cấp: ..... đơn vị cấp: .....

Loại hình kinh doanh (bán buôn/bán lẻ): .....

Phạm vi kinh doanh (trên địa bàn 01 tỉnh/02 tỉnh): .....

Doanh thu dự kiến: .....

Số lượng công nhân viên: ..... (trực tiếp: .....; gián tiếp: .....)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở tại địa chỉ .....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**

-  
-  
-  
-

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

(1): Mẫu Đơn áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm

Mẫu 2b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH  
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ  
KINH DOANH THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Cơ sở: .....
- Đại diện cơ sở: .....
- Địa chỉ văn phòng: .....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Giấy phép kinh doanh số: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Loại thực phẩm kinh doanh: .....
- Phạm vi kinh doanh (*01 tỉnh hay 02 tỉnh trở lên*): .....
- Tổng số công nhân viên: .....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: .....
- Tổng số công nhân viên đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: .....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: .....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng kinh doanh .....m<sup>2</sup>, trong đó diện tích kho hàng..... m<sup>2</sup>.
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: .....
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: .....
- Nguồn điện cung cấp: .....
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: .....
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường: .....
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: .....

## 2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	Kém	
<b>I Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có</b>							
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm						
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm						
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm						
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay						
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
6	Trang bị bảo hộ						
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát						
<b>II Trang, thiết bị dự kiến bổ sung</b>							
1							
2							
3							
...							

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20

.....  
**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
 (Ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC IV

### MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

#### Mẫu 4

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

### BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

#### I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở: .....
2. Địa chỉ Cơ sở: .....
3. Số điện thoại: ..... Fax: ..... Email:  
.....

#### II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng... năm .... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi  
được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## **7. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện**

### **7.1. Trình tự thực hiện:**

- Các cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm bao gồm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh thực phẩm) thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương đăng ký hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm với Sở Công Thương tỉnh Cà Mau.

- Các cơ sở kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm b, khoản 1, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại *Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)* vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, đại diện cơ sở liên hệ Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau nộp phí, lệ phí và nhận kết quả.

**7.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**7.3.1. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng**

(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**7.3.2. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực**

(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

(2) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;

(3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất;

(4) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh thực phẩm;

(5) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh.

**7.3.3. Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình kinh doanh**

(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

(2) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở);

(3) Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi.

**7.4. Thời hạn giải quyết:**

**7.4.1. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng**

08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

**7.4.2. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực**

18 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

**7.4.3. Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình kinh doanh**

08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.**

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương.

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**7.8. Phí, lệ phí:**

**7.8.1. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:** Không có.

**7.4.2. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:**



*Phí Thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở, theo Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

**7.4.3. Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình kinh doanh:** Không có.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu 1c quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2b quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a) Điều kiện chung**

- Cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm;

- Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp không bao gồm chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản.

**b) Điều kiện riêng**

Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn 01 (một) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố đó.

**7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- *Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

**Mẫu 1c**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

Tên cơ sở ..... đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh (tên sản phẩm), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số ..... ngày cấp .....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư này):

.....  
Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## Mẫu 2b

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ KINH DOANH THỰC PHẨM

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở: .....
- Đại diện cơ sở: .....
- Địa chỉ văn phòng: .....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Giấy phép kinh doanh số: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Loại thực phẩm kinh doanh: .....
- Phạm vi kinh doanh (*01 tỉnh hay 02 tỉnh trở lên*): .....
- Tổng số công nhân viên: .....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: .....
- Tổng số công nhân viên đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: .....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: .....

### II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

#### 1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh .....m<sup>2</sup>, trong đó diện tích kho hàng..... m<sup>2</sup>.
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: .....
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: .....
- Nguồn điện cung cấp: .....
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: .....
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường: .....
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: .....

## 2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
<b>I Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có</b>							
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm						
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm						
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm						
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay						
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
6	Trang bị bảo hộ						
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát						
<b>II Trang, thiết bị dự kiến bổ sung</b>							
1							
2							
3							

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày ..... tháng .. năm 20 ....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC IV

### MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

#### Mẫu 4

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

### BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

#### I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở: .....

2. Địa chỉ Cơ sở: .....

3. Số điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

#### II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng... năm ... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký tên, đóng dấu)

## **8. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ**

### **8.1. Trình tự thực hiện:**

- Các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (quy định tại khoản 2, Điều 1 Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương) nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại *Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)* vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Trình tự cấp Giấy chứng nhận:

+ Tiếp nhận hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét, nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và trao phiếu hẹn. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Công Thương phải có văn bản thông báo và yêu cầu bổ sung hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, Sở Công Thương tỉnh Cà Mau có quyền hủy hồ sơ.

+ Thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở

Khi có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. Trường hợp Sở Công Thương ủy quyền thẩm định thực tế tại cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có văn bản ủy quyền. Sau khi thẩm định, cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải gửi kết quả thẩm định về cho Sở Công Thương để làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận.

Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở do Sở Công Thương hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ban hành quyết định thành lập. Đoàn thẩm định gồm từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên làm công tác chuyên môn hoặc quản lý về an toàn thực phẩm (đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở được mời chuyên gia độc lập có chuyên môn phù hợp tham gia). Trưởng đoàn thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở.

+ Nội dung thẩm định thực tế tại cơ sở:

Đối chiếu thông tin và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận gửi Sở Công Thương với hồ gốc lưu tại cơ sở.

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định.

+ Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở:

Kết quả thẩm định phải ghi rõ “Đạt” hoặc “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” vào Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

Trường hợp “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định. Trường hợp “Chờ hoàn thiện”, thời hạn khắc phục tối đa là 60 (sáu mươi) ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư số 58/2014/TT-BCT về Sở Công Thương để tổ chức thẩm định lại theo quy định. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc tính từ khi Sở Công Thương nhận được báo cáo khắc phục.

Nếu kết quả thẩm định lại vẫn “Không đạt”, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận.

Biên bản thẩm định thực tế tại cơ sở được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, Đoàn thẩm định giữ 01 (một) bản và cơ sở giữ 01 (một) bản.

+ Cấp giấy chứng nhận:

Khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”, Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015.

**8.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**8.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:**

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đóng thành 01 quyển, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu 1).

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất thực phẩm (Bản sao có xác nhận của cơ sở).

c) Bản tự đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm (theo Mẫu 2).

d) Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm (Bản sao có xác nhận của cơ sở).

đ) Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất (Bản sao có xác nhận của cơ sở).

**8.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**8.4. Thời hạn giải quyết:** 18 mươi tám ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**8.5. Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**8.6. Cơ quan thực hiện:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.



b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương.

**8.7. Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**8.8. Phí, lệ phí:**

*Thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 3.000.000đồng/lần/cơ sở, theo Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận, theo Mẫu 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT.

- Bản tự đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm, theo Mẫu 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2015/TTBCT.

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

**8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- *Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

**Mẫu 1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Cà Mau

Cơ sở sản xuất (*tên giao dịch hợp pháp*): .....

Địa chỉ tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp: .....

Cơ quan cấp: .....

Ngành nghề sản xuất (*tên sản phẩm xin cấp giấy chứng nhận*): .....

Công suất, doanh thu: .....

Tổng số cán bộ công nhân viên: (trực tiếp: .....; gián tiếp: .....)  
(bao gồm cả chủ cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ).

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở .....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm;
- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực;
- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
*Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)*

*Ghi chú: Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

## Mẫu 2

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

## BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở sản xuất: .....
- Chủ cơ sở sản xuất: .....
- Địa chỉ: (ghi địa chỉ sản xuất) .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Mặt hàng sản xuất: .....

### II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ CON NGƯỜI

#### II.1. Cơ sở vật chất

Diện tích mặt bằng sản xuất .....m<sup>2</sup>, Trong đó diện tích để sản xuất .....m<sup>2</sup>.

#### II.2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến hiện có

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Xuất xứ	Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
5	Dụng cụ lưu mẫu						
6	Phương tiện/thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
7	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
8	Trang, thiết bị khác để sản xuất (nếu có)						
8.1							

...							
8.?							

### II.3. Chủ cơ sở và những người trực tiếp sản xuất

1. Tổng số người trực tiếp sản xuất tại cơ sở (bao gồm cả chủ cơ sở):... người
2. Số người có Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm còn hạn..... người.
3. Số người đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp: ..... người.
4. Số người chưa được cấp:
  - Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: ..... người.
  - Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm: ..... người.

### III. CƠ SỞ TỰ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

#### Cam kết của chủ cơ sở:

Tôi cam đoan các thông tin nêu trong Bản tự đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đánh giá trên./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**CHỦ CƠ SỞ**

*Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)*

*Ghi chú: Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

## **9. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ**

### **9.1. Trình tự thực hiện**

- Các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày ngày 31/12/2015) nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại *Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)* vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

Công chức tiếp nhận kiểm tra hồ sơ: nếu đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và trao phiếu hẹn; nếu chưa đúng, chưa đủ thì lập phiếu hướng dẫn để chỉnh sửa, bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Trình tự cấp lại Giấy chứng nhận:

+ Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, Sở Công thương xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Thủ tục, quy trình cấp lại giấy chứng nhận thực hiện như trường hợp cấp lần đầu.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất: Trong thời hạn 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, Sở Công Thương xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

**9.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**9.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu 3).

- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu 3).

- b) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- c) Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm (theo Mẫu 2).
- d) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm.
- đ) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

**- Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được uỷ quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất.**

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu 3).

b) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp.

c) Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi.

**9.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**9.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 18 (mười tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được uỷ quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất: 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

**9.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.**

**9.6. Cơ quan thực hiện:**

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương.

**9.7. Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**9.8. Phí, lệ phí:**

**\* Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không có.**



**\* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực**

*Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 3.000.000đồng/lần/cơ sở, theo Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*

**\* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được uỷ quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất: Không có.**

#### **9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, theo Mẫu 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT.

- Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Mẫu 2 quy định tại Phụ lục Thông tư 57/2015/TT-BCT.

#### **9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

#### **9.11. Căn cứ pháp lý:**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- *Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.*



## Mẫu 2

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

### BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM

#### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở sản xuất: .....
- Chủ cơ sở sản xuất: .....
- Địa chỉ: (ghi địa chỉ sản xuất) .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Mặt hàng sản xuất: .....

#### II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ CON NGƯỜI

##### II.1. Cơ sở vật chất

Diện tích mặt bằng sản xuất .....m<sup>2</sup>, Trong đó diện tích để sản xuất .....m<sup>2</sup>.

##### II.2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến hiện có

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Xuất xứ	Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
5	Dụng cụ lưu mẫu						
6	Phương tiện/thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
7	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
8	Trang, thiết bị khác để sản xuất (nếu có)						
8.1							

...							
8.?							

### II.3. Chủ cơ sở và những người trực tiếp sản xuất

1. Tổng số người trực tiếp sản xuất tại cơ sở (bao gồm cả chủ cơ sở):... người
2. Số người có Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm còn hạn..... người.
3. Số người đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp: ..... người.
4. Số người chưa được cấp:
  - Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: ..... người.
  - Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm: ..... người.

### III. CƠ SỞ TỰ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

#### Cam kết của chủ cơ sở:

Tôi cam đoan các thông tin nêu trong Bản tự đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đánh giá trên./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**CHỦ CƠ SỞ**

*Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)*

Mẫu 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên cơ sở sản xuất:.....

Chủ cơ sở sản xuất: .....

Địa chỉ:(ghi địa chỉ sản xuất).....

Điện thoại..... Fax.....

Mặt hàng sản xuất:.....

Công suất, doanh thu:.....

Đề nghị Sở Công Thương tỉnh Cà Mau cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: (ghi cụ thể tên sản phẩm thực phẩm xin cấp lại) ....., cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số: .....; ngày cấp:.....;

Cơ quan cấp .....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận:

.....

.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)

**Ghi chú:** Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định